

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày: 14-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhất Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lâm Văn Quốc Trọng

2/ Ông Vũ Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 11/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 04/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/HSST-QĐ ngày 21/3/2022 đối với các bị cáo:

1/ Phan Văn Q (tên gọi khác: Q Đại Hàn); sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: số 438/24B Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn V (chết) và bà Nguyễn Thị P; Chưa có vợ con;

Tiền án: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 170/2016/HSST ngày 26/8/2016, chấp hành án đến ngày 29/7/2017. Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú chưa ra quyết định thi hành do chưa nhận được bản án.

Nhân thân:

- Ngày 06/10/2006, Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận Z áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại cấp xã thời hạn 06 tháng do có hành vi “Trộm cắp tài sản”, theo Quyết định số 06/QĐ-UB. Chấp hành xong ngày 06/7/2007.

- Ngày 04/12/2007, Ủy ban nhân dân Quận Z áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng, theo Quyết định số 9258/QĐ-UBND.

- Ngày 16/12/2010, Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận Z áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường thời hạn 06 tháng do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo Quyết định số 199/QĐ-UB. Ngày 24/01/2011, Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận Z có quyết định đình chỉ thi hành quyết định trên.

- Ngày 04/3/2011, Ủy ban nhân dân Quận Z áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND.

- Ngày 15/8/2013, Công an Quận Z xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã đóng phạt ngày 21/8/2013.

- Ngày 31/12/2013, Ủy ban nhân dân Quận Z áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo Quyết định số 10949/QĐ-UB. Ngày 08/4/2014, Ủy ban nhân dân Quận Z có quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định trên.

- Năm 2014 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 01 năm 3 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 92/2014/HSST ngày 19/7/2014. Đã đóng án phí ngày 04/12/2014. Chấp hành án đến ngày 16/7/2015 xong.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2021 (Bị cáo có mặt)

2/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: số 64/9 Đường A, phường B, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không rõ; Mẹ: Nguyễn Thị H; có vợ tên Lê Trần Hải M, có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Năm 2016, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 136/HSTT ngày 31/8/2006.

- Năm 2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 năm tù về tội “Giết người” theo Bản án số 391/2008/HSST ngày 15/5/2008. Chấp hành án đến ngày 03/02/2017 xong.

Bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2021 (Bị cáo có mặt)

3/ Mai Võ Trường N, tên gọi khác (Lũ), sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: số 195/32 đường D, Phường E, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng 11, nhà trọ số 149/29/14 LBB, phường TTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Võ Đại N; Mẹ: Mai Thị T; Chưa có vợ con; Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 23/8/2019, Tòa án nhân dân quận Bình Tân áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, theo quyết định số 528/2019/QĐ-TA, ngày 14/10/2020 chấp hành xong.

Nhân thân:

Năm 2016 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 99/2016/HSST ngày 11/4/2016. Chấp hành án đến ngày 12/7/2018 xong, đã đóng án phí ngày 25/8/2016.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/5/2021 (bị cáo có mặt)

Những người tham gia tố tụng:

- *Người bào chữa cho bị cáo Mai Võ Trường N:* Ông Bùi Trần N – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Công Lý, thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Phước (Có mặt)

- *Bị hại:*

1/ Chị Nguyễn Thị Hoàng M, sinh năm 1994; Thường trú: thôn PL, xã HTĐ, thị xã ĐH, tỉnh PY; Chỗ ở: 35/12 Bế Văn Cẩm, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

2/ Chị Võ Nguyễn Thảo Ng, sinh năm 2003; Thường trú: 123/21/3 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07/5/2021, Phan Văn Q điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH biển số 59C3-204.73 đến số 40 Chấn Hưng, Phường 6, quận Tân Bình chở Nguyễn Văn T đi ăn. Sau đó, Q chở T đến nhà số 149/29 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú gặp Mai Võ Trường N. Tại đây, Q hỏi mượn xe Yamaha Exciter và rủ N đi cướp giật tài sản. N đồng ý và giao xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 54S3-2812 của mình cho Q điều khiển, còn T điều khiển xe mô tô biển số 59C3-204.73 chở N. Trên đường đi, Q nói T không có tiền nên rủ T và N cướp giật tài sản, Q trực tiếp giật tài sản, còn T chở N giữ vai trò cản trở người truy đuổi. T đồng ý và chở N chạy theo Q. Cả ba đi lòng vòng qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Đến 21 giờ cùng ngày, khi đến trước số 191 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Q nhìn thấy anh Hồ Sỹ Quang Tr và chị Nguyễn Thị Hoàng M đang cùng sử dụng chung điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max (mỗi người cầm một tay) nên nói T và N chạy trước đi, còn Q rẽ phải leo lên lề chạy ngược chiều. Q thấy T và N vòng xe lại, Q nghĩ cả hai nghe thấy và đứng cạnh giới cho mình nên điều khiển xe áp sát trước mặt anh Tr, chị M và dùng tay trái giật chiếc điện thoại, bỏ vào trong hộc xe phía trước rồi tăng ga tẩu thoát về hướng đường Hòa Hảo. Q điện thoại cho T, N chạy đến bãi giữ xe lô B chung cư X, Phường Y, Quận Z. Tại đây, T chạy xe mô tô biển số 59C3-204.73 vào trong bãi xe gửi và lấy xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 59U2-371.82 ra đưa cho N chạy. Q đưa chiếc điện thoại vừa cướp giật được cho T xem, T tháo ốp lưng vứt xuống đất, tắt nguồn và đưa lại cho Q. T điều khiển xe mô tô biển số 59U2-371.82 chạy về nhà, N tự bắt xe ôm về. Anh Tr và chị M sau khi bị cướp giật điện thoại, thông

qua định vị đã đến bãi xe lô B chung cư Hồ Thị Kỷ thì tìm thấy ốp điện thoại và trình báo sự việc đến Công an Phường 2, Quận 10. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Nguyễn Văn T và Mai Võ Trường N khai nhận: khi chạy lòng vòng trên đường, T và N đi theo phía sau của Q. Khi đến đường Ngô Gia Tự, N thấy Q rẽ phải leo lên lè, còn T chở N chạy bị quá nên vòng xe lại. Khi T đang vòng xe thì N thấy Q giật điện thoại của một người phụ nữ và rẽ trái đường Hòa Hảo chạy thoát. Riêng T khai tại thời điểm Q rẽ phải leo lên vỉa hè và giật chiếc điện thoại, T không nhìn thấy do đang vòng xe quay lại để tìm Q. Sau đó, Q điện thoại cho T và hẹn gặp tại bãi xe chung cư Đường X, Phường Y, Quận 10. Tại đây, Q đưa điện thoại cho T, N thấy T tháo ốp lưng vứt đi và đưa lại cho Q, còn lúc Q đưa điện thoại cho T, N không biết cả hai có nói gì với nhau không. T khai sau khi Q rủ cùng đi cướp giật tài sản, T đồng ý và chở N chạy theo. Đồng thời, lúc Q đưa điện thoại cho T thì không nói gì nhưng T biết chiếc điện trên là do Q vừa cướp giật được nên mới hẹn về bãi xe chung cư X gửi xe.

Ngày 13/5/2021, Phan Văn Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Sau khi giật được điện thoại, Q mang điện thoại qua khu vực đường Trường Chinh, quận Tân Phú bán cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) được 10.000.000 đồng. Q chưa chia cho T, N và đã tiêu xài hết.

Ngoài hành vi phạm tội tại Quận 10, Phan Văn Q, Nguyễn Văn T khai còn cùng nhau cướp giật tài sản tại 611/85 Điện Biên Phủ, Phường Y, Quận 3 và một mình Q cướp giật tài sản tại trước số 686 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 3, Quận 3. Cụ thể như sau:

- Khoảng 21 giờ ngày 28/3/2021, Phan Văn Q điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario gắn biển số giả (không nhớ rõ biển số) chở T đi tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi đến số 611/85 Điện Biên Phủ, Phường Y, Quận 3 thì nhìn thấy 01 người phụ nữ đang sử dụng điện thoại nên áp sát để T ngồi sau giật chiếc điện thoại và chạy thoát. Sau đó, Q mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại Tòa Sáng, tại số 505 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, bán cho anh Nguyễn Văn Ph được 7.000.000 đồng. Q chia cho T 3.500.000 đồng, cả hai đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Khi bán điện thoại, Q không nói cho cửa hàng biết tài sản do phạm tội mà có. Anh Nguyễn Văn Ph khai không nhớ ngày 28/3/2021 có mua điện thoại của Q hay không. Qua xác minh được biết không có ai lên trình báo về việc bị chiếm đoạt tài sản, không có người chứng kiến sự việc và không có camera.

- Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/3/2021, Phan Văn Q mượn xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59F2-282.76 của Nguyễn Văn T đi mua cơm. T đồng ý. Đến 22 giờ cùng ngày, khi Q điều khiển xe đến trước số 686, Nguyễn Đình Chiểu, Phường 3, Quận 3, thì thấy chị Võ Nguyễn Thảo Ng đang đứng nghe điện thoại nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Q điều khiển xe vòng lại chạy ngược

chiều từ phía sau ép sát chị Ng và dùng tay trái giật chiếc điện thoại hiệu Iphone 11 của chị Ng rồi tăng ga xe tẩu thoát. Sau đó, Q mang điện thoại đến cửa hàng mua bán điện thoại Tòa Sáng bán cho anh Nguyễn Văn Ph được 7.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Chị Ng sau khi bị chiếm đoạt tài sản, khoảng 12 giờ 20 phút ngày 14/5/2021 đến Công an Phường 3, Quận 3 trình báo sự việc. Công an Phường 3, Quận 3 lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 đã cho Q thực nghiệm điều tra và Q khai nhận hành vi phạm tội như trên. Tại trước số 686 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 3, Quận 3 có camera ghi nhận hành vi phạm tội của Q. Khi bán điện thoại, Q không nói cho anh Phúc biết tài sản do phạm tội mà có. Anh Nguyễn Văn L khai ngày 29/3/2021 có mua điện thoại từ một nam thanh niên nhưng không nhớ đặc điểm nhận dạng, khi mua anh không biết nguồn gốc điện thoại trên là do phạm tội mà có và đã bán điện thoại cho người khác (không rõ lai lịch)

Ngày 30/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 đã khởi tố đối với Phan Văn Q về tội “Cướp giật tài sản” tại trước số 686 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 3, Quận 3. Ngày 17/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 đã chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 để nhập vụ án xử lý chung theo quy định.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 54S3-2812 (thu giữ từ Q). Xe do mẹ của N là bà Mai Thị Th mua của một người không rõ lai lịch và không làm hợp đồng mua bán. Ngày 29/3/2021, N mượn xe của bà Th và sau đó đưa xe cho Q phạm tội như trên. Qua xác minh được biết người đứng tên chủ sở hữu xe, là ông Phạm Minh C, địa chỉ: 363 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh. Xác minh tại địa chỉ trên không có ai tên Phạm Minh C đăng ký hộ khẩu thường trú và tạm trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Z đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có ai đến liên hệ.

- Thu giữ của N: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, N sử dụng để liên lạc với Q sau khi Q chiếm đoạt tài sản; 01 áo len dài tay màu xanh đen, 01 quần thun màu đen - là trang phục của bị can mặc khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

- Thu giữ của T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, T sử dụng để liên lạc với Q sau khi Q chiếm đoạt tài sản, 01 áo thun ngắn tay, 01 quần thun đen - là trang phục của bị can mặc khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

- 02 đĩa DVD chứa nội dung đoạn camera ghi lại hành vi phạm tội của các bị can và 01 đĩa DVD chứa nội dung hỏi cung ghi âm, ghi hình (lưu trữ cùng hồ sơ vụ án).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max (tài sản không thu hồi được); 01 ốp lưng màu trắng, chiếc điện thoại trên là của chị Nguyễn Thị Hoài M. Cơ quan điều tra đã trả lại ốp lưng cho chị M.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH biển số 59C3-204.73, thu giữ tại nhà xe Thành Bưởi số 01 Vĩnh Viễn, Phường 2, Quận 10 do chị Phan Thị Bích R (là chị ruột của Q) lấy từ bãi xe chung cư Hồ Thị Kỷ mang đến gửi. Xác minh xe do anh Lê Anh K đứng tên chủ sở hữu. Ngày 05/5/2021, chị Ng mua xe từ anh Ki và có làm hợp đồng mua bán nhưng chưa sang tên. Sau đó, Q mượn xe của chị đi và phạm tội. Việc Q phạm tội, chị R không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trả xe cho chị là có cơ sở.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 59U2-371.82. Xác minh xe do anh Lê Quang V đứng tên chủ sở hữu, ngày 04/5/2021 anh V mang xe cầm cho Nguyễn Văn T với giá 5.000.000 đồng. Sau đó, T phạm tội và bị Cơ quan điều tra tạm giữ xe như trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại xe cho anh Vinh.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59F2-282.76, được biết do chị Lê Trần Hải M (là vợ của Nguyễn Văn T) mua từ năm 2019. Đến ngày 14/6/2021, chị My bán lại cho ông Lê Hoàng T và có làm hợp đồng công chứng. Chị M và T khai việc Q mượn xe sau phạm đó phạm tội cả hai không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 đã trả lại xe cho ông T.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Võ Nguyễn Thảo Ng không yêu cầu bồi thường đối với điện thoại di động hiệu Iphone 12, đã bị chiếm đoạt không thu hồi được.

- Chị Nguyễn Thị Hoàng M yêu cầu Phan Văn Q, Nguyễn Văn T và Mai Võ Trường N bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 10/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố các bị cáo Phan Văn Q, Nguyễn Văn T, Mai Võ Trường N ra trước Tòa án nhân dân Quận 10 để xét xử về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 giữ quan điểm như đã truy tố và đề nghị xử phạt: bị cáo Phan Văn Q mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Võ Trường N mỗi bị cáo mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tiếp tục tạm giữ và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen hồng, biển số: 54S3 – 2812 trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu tím và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xám do dùng vào việc phạm tội.

- Tiêu hủy: 01 áo len dài tay màu xanh đen; 01 áo thun ngắn tay; 02 quần thun màu thun đen (đã qua sử dụng).

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Đồng ý với tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo mà Viện kiểm sát đã truy tố nên không tranh luận. Luật sư chỉ phân tích hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án khoan hồng để bị cáo sớm có cơ hội hòa nhập cộng đồng, làm lại cuộc đời.

Các bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét, đã có đủ cơ sở kết luận: Do quen biết, muốn kiếm tiền tiêu xài nên vào khoảng 21 giờ 00 ngày 07/5/2021, các bị cáo Phan Văn Q, Nguyễn Văn T, Mai Võ Trường N đã cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, trong đó bị cáo T và bị cáo N giữ vai trò giúp sức, cản trở những người truy đuổi để bị cáo Q trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 54S3-2812 giật một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max của chị Nguyễn Thị Hoàng M, tại trước số 191 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10 rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt qua định giá có giá trị là 30.000.000 đồng.

Với giá trị tài sản chiếm đoạt và hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Cướp giết tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xét, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo sử dụng xe gắn máy phân khối lớn làm phương tiện di chuyển, để ép sát, bắt ngờ chiếm đoạt tài sản của bị hại rồi nhanh chóng tăng ga phóng nhanh để tẩu thoát, có thể đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như những người tham gia giao thông trên đường nên thuộc trường hợp sử dụng thủ đoạn nguy hiểm, là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý phạm tội.

Trong vụ án, các bị cáo phạm tội có tính đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có tổ chức. Các bị cáo đã cùng nhau thống nhất ý chí, hành động để thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo T và bị cáo N giữ vai trò giúp sức, sẽ cản trở những người truy đuổi; bị cáo Q là người rủ rê và trực tiếp điều khiển xe mô tô công khai, bắt ngờ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên vai trò của bị cáo Q là tích cực hơn bị cáo T và bị cáo N.

Xét, các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, đều từng bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản và nhiều lần bị xử phạt hành chính về những hành vi vi phạm pháp luật đã được giáo dục, răn đe nhưng không chịu sửa chữa mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Q đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm. Ngoài ra trước đó, ngày 29/3/2021 tại trước số 686 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 3, Quận 3, Phan Văn Q còn một mình điều khiển xe mô tô 59F2-282.76 công khai, bắt ngờ giết chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12, trị giá 12.000.000 đồng, của chị Võ Nguyễn Thảo N nên thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Q sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Sau khi xem xét khách quan, toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử

xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo thành người có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với lời khai của bị cáo Q và T về việc vào ngày 28/3/2021 tại trước số 611/85 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, cùng nhau chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của một người phụ nữ (không rõ lai lịch). Xét thấy, ngoài lời khai nhận của hai bị cáo, không còn chứng cứ nào khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã có công văn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Quận 3 tiếp tục tiến hành điều tra làm rõ theo quy định, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn Ph là chủ cửa hàng điện thoại Tỏa Sáng, không biết tài sản mua từ bị can Q là do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý là đúng quy định pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Xét, trong giai đoạn điều tra, chị Võ Nguyễn Thảo N không yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản bị chiếm đoạt, tại phiên tòa đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị hại Nguyễn Thị Hoàng M yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận, cụ thể mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xét:

- 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 54S3-2812, qua điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp. Do đó, cần tiếp tục tạm giữ và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 02 điện thoại di động mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 áo len dài tay màu xanh đen, 01 quần thun màu đen; 01 áo thun ngắn tay, 01 quần thun đen - là trang phục các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

- 02 đĩa DVD chứa nội dung đoạn camera ghi lại hành vi phạm tội của các bị can và 01 đĩa DVD chứa nội dung hỏi cung ghi âm, ghi hình (lưu trữ cùng hồ sơ vụ án)

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn Q (tên gọi khác: Q Đại Hàn), Nguyễn Văn T và Mai Võ Trường N (Tên gọi khác: Lũ) phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2021.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2021.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Mai Võ Trường N 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc các bị cáo Phan Văn Q, Nguyễn Văn T, Mai Võ Trường N, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Hoàng Mi số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng. Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tiếp tục tạm giữ và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen hồng, biển số: 54S3 – 2812; dung tích xi lanh: 134, loại xe: hai bánh; số khung: Y-001379, số máy: 001379-1893 trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu tím, số Imeil: 353442112776353 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xám, số Imeil: 353899104469315

- Tiêu hủy: 01 áo len dài tay màu xanh đen; 01 áo thun ngắn tay; 02 quần thun màu thun đen (đã qua sử dụng).

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKS ngày 10/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Công an Quận Z, PC53;
- Chi cục Thi hành án DS Quận 10;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nhất Dũng